

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày 05/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Võ Cao Trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 467/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 20/02/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh N; thường trú: 23/9A khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: Dạy lái xe; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Thành B, sinh năm 1940 và mẹ Trần Thị M, sinh năm 1947; có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1986; có vợ tên Trương Thị H, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Bùi Văn C, sinh năm 1966; thường trú: Tổ 2, Ấp 6, L, L, Bình Phước. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trương Thị H, sinh năm 1986; thường trú: 23/9A khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Vạn P, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị B có quan hệ tình cảm với anh Đinh Hoàng K. Ngày 27/6/2019, Nguyễn Thị B và anh Đinh Hoàng K xảy ra mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị B dùng đá đập vỡ kính xe ô tô nhãn hiệu Vios biển số 51F.767.38, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An, Bình Dương tạm giữ về tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ông Bùi Văn C nhờ ông Trần Vạn P có quen biết ai trong cơ quan tiến hành tố tụng giúp đỡ chị Nguyễn Thị B được tại ngoại. Ông Trần Vạn P nói với Nguyễn Thành Đ về việc ông C. Nguyễn Thành Đ gọi điện thoại cho ông C nói có thể giúp chị Nguyễn Thị B được tại ngoại trong quá trình điều tra và yêu cầu đưa số tiền 50.000.000 đồng để liên hệ với cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/7/2019, tại quán B thuộc khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, ông C giao cho Nguyễn Thành Đ 50.000.000 đồng, có sự chứng kiến của ông Trần Vạn P. Đến ngày 06/7/2019, chị Nguyễn Thị B được trả tự do thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nguyễn Thành Đ sử dụng 50.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 20 giờ ngày 23/7/2019, Nguyễn Thành Đ tiếp tục điện thoại và yêu cầu ông C giao 120.000.000 đồng để liên hệ với các cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Dĩ An giúp chị Nguyễn Thị B được hưởng án treo.

Ngày 26/7/2019, Nguyễn Thành Đ hẹn ông C tại quán Bờ Hồ thuộc khu phố Thắng Lợi 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để nói chuyện. Tuy nhiên, do số tiền quá lớn và nghi ngờ Nguyễn Thành Đ có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 30/7/2019, ông C làm đơn trình báo đến cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương.

Ngày 07/8/2019, Nguyễn Thành Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99 đến quán N thuộc khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, ông C giao cho Nguyễn Thành Đ 31.000.000 đồng. Ngày 11/9/2019, tại nhà hàng 1 thuộc khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh B, ông C giao cho Nguyễn Thành Đ 40.000.000 đồng thì Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang và thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99. Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Dương khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thành Đ thu giữ 44.000.000 đồng, trong đó Đ khai nhận 31.000.000 đồng là tiền nhận của ông C 13.000.000 đồng là của Đ.

Vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99; số tiền 84.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng imei 354865092422862, sim số 0984049007; điện thoại di động hiệu iphone màu bạc số imei 354406067694449, sim số 09789740497.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/11/2019, bà Trương Thị H đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho ông C.

Tại cáo trạng số 01/QĐ – VKS – P1 ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã

Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 41.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 43.000.000đồng; xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99; điện thoại di động hiệu iphone màu bạc số imei 354406067694449 và sim số 097897907. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng imei 354865092422862; đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy sim số 0984049007.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 03/7/2019, ngày 07/8/2019, ngày 11/9/2019, tại phường D, thị xã D, tỉnh B, Nguyễn Thành Đ ba lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt 121. 000.000đ của ông Bùi Văn C. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 01/QĐ – VKS – P1 ngày 23 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường phần lớn thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nghề nghiệp ổn định, hiện đang nuôi 02 con nhỏ.

Từ những tình tiết trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 121.000.000đồng. Bà Trương Thị H đã bồi thường cho bị hại 80.000.000đồng. Tại văn bản ngày 02/3/2020, ông Bùi Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại 41.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Trương Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 80.000.000đồng, đây là sự tự nguyện của bà Hiếu nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Xét xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99; điện thoại di động hiệu iphone 6 màu bạc số imei 354406067694449 và sim số 0978974907 là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Xét số tiền 84.000.000đồng thu giữ; trong đó: tài sản của bị cáo 53.000.000đồng và 31.000.000đồng ông Bùi Văn C giao cho bị cáo, vì vậy, cần khấu trừ 41.000.000đồng bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Bùi Văn C và trả lại cho bị cáo 43.000.000đồng.

Xét điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng imei 354865092422862 là công cụ phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Xét sim số 0984049007 không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 359, Điều 468, Điều 584 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Bùi Văn C số tiền 41.000.000 (bốn mươi một triệu) đồng; được khấu trừ vào ủy nhiệm chi của Công an tỉnh Bình Dương.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng imei 354865092422862.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ xe ô tô nhãn hiệu Vios, biển số 61A-586.99; số tiền 43.000.000 (bốn mươi ba triệu) đồng; điện thoại di động hiệu iphone màu bạc số imei 354406067694449 và sim số 0978974907.

Tịch thu tiêu hủy sim số 0984049007.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2020 và ủy nhiệm chi của Công an tỉnh Bình Dương).

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Bị cáo (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền